TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2024/HS-PT
Ngày: 01-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường
Các Thẩm phán: ông Trần Đức Kiên
ông Đinh Phước Hoà

- *Thư ký phiên tòa*: bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 229/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Y D N về tội "*Giết người*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1025/2024/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024.

1. Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Y D N, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông: Y Quyền Êban và con bà H Đinh N1; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 6 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk , có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021 Y D N đi làm công nhân tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên quen biết với chị H'Yum B. Mặc dù chị H1 đã có chồng và 03 người con, nhưng Y D và chị H1 vẫn thường xuyên nói chuyện tình cảm, yêu đương với nhau. Đến tháng 8 năm 2022, Y D và chị H1 về lại huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì chị H1 về ở với chồng và cắt đứt liên lạc, không nói chuyện với Y D nữa.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17 tháng 6 năm 2023, Y D điều khiển xe mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 28S4 - 9454 đi từ xã C về xã C, huyện K thì nhặt được 01 con dao rựa màu đen dài 46,5cm, lưỡi dao bằng kim loại. Khi đi trên đường tỉnh lộ 12 đoạn giáp nghĩa địa buôn C thì xe mô tô của Y D hết xăng nên dừng lại. Lúc này chị H1 điều khiển xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 47K1 – 408.79 đi ngang qua thì Y D gọi: *"Trời ơi, sao đối xử với tôi như thế, tay bị thương, xe hết xăng, dắt xe đi không nổi, mua giúp xăng tôi cái"*, nên chị H1 đã đi mua xăng giúp Y D. Do bực tức việc chị H1 cắt đứt liên lạc, nên khi chị H1 mua xăng quay lại và đang mở cốp xe để đổ xăng thì Y D đã dùng dao nhặt được trước đó chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vai bên phải của chị H1. Bị Y D c, chị H1 bỏ chạy và bị ngã xuống vũng nước ven đường, Y D cầm dao rựa tiếp tục đuổi theo chém chị H1 thì chị H1 dùng hai tay chụp vào lưỡi dao rựa (chỗ gần tay nắm nơi bị cáo Y D đang cầm) rồi giằng co con dao rựa với Y D. Do Y D khỏe hơn nên giật mạnh con dao làm lưỡi dao cứa chảy máu lòng bàn tay trái của chị H1. Sau đó, Y D tiếp tục dùng tay phải cầm dao rựa vung lên cao chém liên tiếp từ trên xuống vào đầu chị H1 khoảng 05 đến 06 nhát làm bể mũ bảo hiểm của chị H1 đang đội và làm lưỡi dao chém trúng vào đầu, gáy của chị H1. Chị H1 bò dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị vấp ngã xuống lòng mương nước (mương nước khô, chỉ có bùn lầy) tư thế nằm ngửa. Y D tiếp tục đuổi theo, vung dao rựa lên cao chém nhiều nhát từ trên xuống dưới vào trán, cằm, chân, tay của chị H1. Lúc này, chị H1 van xin Y D bằng tiếng Ê đê nội dung: *"Mày chém tao như vậy đủ rồi, tao còn mẹ già và nuôi con nhỏ nữa, gọi xe cấp cứu giúp tao, nếu tao sống mày muốn tao làm gì cũng được, kể cả tao lấy mày"* thì Y D dừng lại và bế chị H1 ra đường gọi người đi đường đưa chị H1 đi cấp cứu.

Kết luận giám định (bổ sung) tổn thương cơ thể trên người sống số 433/KLTTCT-PY ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể H'Yum Byă là 80%. Vật tác động: vật sắc, bén.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo Y D N phạm tội "*Giết người*".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Y D N 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Y D N tiếp tục bồi thường cho người bị hại chị H1 Byă số tiền 57.900.000 đồng *(năm mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 14 tháng 4 năm 2024 bị cáo Y D N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Y D N trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Y D Niê là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y D N về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt 15 (*mười lăm*) năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Y D N bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000đ. Đối chiếu hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra với hậu quả của bị hại bị tổn thương cơ thể 80% thì thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng bị cáo là thoả đáng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới này không đáng kể. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y D N về tội "*Giết người*" và xử phạt 15 (*mười lăm*) năm tù là nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo bồi thường thêm 10.000.000đ. bị cáo là người đồng bào, trình độ hiểu biết pháp luật hạn

chế, thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 14 tháng 4 năm 2024 bị cáo Y D N kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo Y D N là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Y D N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: vì mâu thuẫn chuyện tình cảm giữa Y D N với H'Yum B. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17 tháng 6 năm 2023, khi Y D N gặp H’Yum Byă tại khu vực đường tỉnh lộ 12 đoạn giáp nghĩa địa buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì Y D N đã dùng 01 con dao rựa lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào người chị H'Yum B, trong đó có khoảng 05 đến 06 nhát trúng vào vùng đầu chị H1. Hậu quả chị H1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 80%. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Y D N phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y D N về tội “*Giết người*” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong chuyện tình cảm giữa bị cáo Y D N với bị hại H1, bị cáo dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhát vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, hậu quả bị hại H1 bị thương tích 80% nên phải chịu trách nhiệm về thương tích này. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến sức khoẻ bị hại H’Yum mà còn gây bất bình trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Phạm tội có tính chất côn đồ nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo Y D N 15 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Y D N tác động gia đình thối thường thêm cho bị hại 10.000.000đ. Đồng thời, bị hại có Đơn trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thừa nhận gia đình bị cáo có thường 10.000.000đ sau xét xử sơ thẩm. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và hậu quả thương tích mà bị hại gánh chịu thì tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới này là không đáng kể. Do đó, không chấp nhận Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: số tiền 10.000.000đ gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại sẽ được trừ vào số tiền 57.900.000đ bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, bị cáo Y D N tiếp tục phải bồi thường cho bị hại H'Yum Byă số tiền 47.900.000đ *(bốn mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng)*.

[3] Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các tiểu mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y D N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Y D N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y D N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo Y D N phạm tội "*Giết người*".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Y D N 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Y D N tiếp tục bồi thường cho người bị hại chị H1 Byă số tiền 47.900.000 đồng *(bốn mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Y D N phải chịu 200.000đ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Phước Hoà **Trần Đức Kiên** **Trần Quốc Cường**